

PHỤ LỤC 2

**Các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo
của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-KHTC ngày tháng năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	NỘI DUNG KHOẢN THU	CẤP HỌC	Đơn vị tính	Ghi chú
I	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG			
1	Tổ chức dạy tin học			
1.2	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	Tiểu học	đồng/học sinh/tháng	Áp dụng lớp 1, lớp 2
1.2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
2	Tổ chức dạy ngoại ngữ			
2.1	Tiền tổ chức dạy tăng cường ngoại ngữ	Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
2.2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
2.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
2.4	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	Tiểu học, THCS	đồng/học sinh/tháng	
2.5	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
2.6	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế	Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	

STT	NỘI DUNG KHOẢN THU	CẤP HỌC	Đơn vị tính	Ghi chú
3	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo	Mầm non	đồng/học sinh/lần	
4	Tổ chức hoạt động giáo dục công dân số			
4.1	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
4.2	Tiền tổ chức hoạt động Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng các giải pháp lớp học số với trí tuệ nhân tạo (AI)	Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
5	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng/môn	
6	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
7	Tổ chức Giáo dục STEM			
7.1	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
7.2	Tiền tổ chức Giáo dục STEM song ngữ (Anh-Việt)	Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
8	Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
9	Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
10	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng	Mầm non	đồng/học sinh/tháng	
II	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC DỊCH VỤ KHÁC CHO CÁ NHÂN HỌC SINH			
11	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/năm	
12	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/bộ	

STT	NỘI DUNG KHOẢN THU	CẤP HỌC	Đơn vị tính	Ghi chú
13	Học phẩm - Học cụ - Học liệu			
13.1	Học phẩm	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/năm	
13.2	Học cụ - Học liệu	Mầm non, Tiểu học	đồng/học sinh/năm	
14	Suất ăn - Nước uống			
14.1	Tiền suất ăn bán trú	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/ngày	
14.2	Tiền suất ăn sáng	Mầm non, Tiểu học	đồng/học sinh/ngày	
14.3	Tiền nước uống	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/học sinh/tháng	
15	Tiền trông giữ xe học sinh	Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT	đồng/xe/lượt	